

Bản án số: **107/2018/HSST**
Ngày: 24/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Lực**

2. Ông **Bùi Văn Bình**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông **Lê Đăng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2018/HSST ngày 29/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

1. TRẦN THỊ PHƯƠNG T, sinh năm 1974; HKTT: Tập thể Trường Cao đẳng H, Tả T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số B tổ C, K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Giảng viên Trường Cao đẳng H; trình độ học vấn: Nghiên cứu sinh; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 32/QĐ-ĐƯCĐKT ngày 18/8/2017 của Đảng ủy Trường Cao đẳng H); con ông: Trần Q; con bà: Đồng Thị H; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Thiên S; Có 02 con: con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 464 ngày 16/8/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền

sự. Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

2. **LÊ KIỀU V** , sinh năm 1960; HKTT: Số A, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số X ngõ Z tổ N phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/10; con ông: Lê Văn L (đã chết); con bà: Phùng Thị T (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; Chồng: Đỗ Đức T1 ; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 463 ngày 16/8/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 787 ngày 05/6/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm kể từ ngày tuyên án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân. Bị cáo bị bắt ngày 12/8/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đỗ Đức T1** , sinh năm 1960, HKTT: Số A, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số B ngõ C tổ N phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (chết ngày 21/3/2018).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T1 :

1. Bị cáo **Lê Kiều V** (vợ ông Đỗ Đức T1). *(Có mặt)*
2. Chị **Đỗ Huyền Tr** (con gái ông T1), sinh năm 1980; địa chỉ: Số A, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt)*
3. Anh **Đỗ Anh T3** (con trai ông T1), sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 12/8/2017, Tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 4/12/187, tổ 2 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Lúc này, trong phòng có mặt 02 đối tượng là Đỗ Đức T1 , sinh năm 1960 và vợ là Lê Kiều V , sinh năm 1960, cùng có hộ khẩu thường trú tại: Số 50 Thanh Hà, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Tổ

công tác phát hiện thu giữ trong hộp giấy để trên mặt bàn phần Tr điểm có 08 túi nilon chứa thảo mộc khô, kích thước 8x12 cm; trong ngăn tủ bàn phần Tr điểm có 17 túi (10 túi nilon và 7 túi giấy) bên trong các túi đều chứa thảo mộc khô (trong đó có 08 túi nilon kích thước 18x26 cm, 07 túi giấy kích thước 12x30 cm, 02 túi nilon kích thước 8x12 cm chứa thảo mộc khô), 01 bộ tẩu hút tự tạo, 01 cân điện tử màu đen, số tiền 6.000.000 đồng. Kiểm tra trên nóc tủ quần áo có 01 hộp carton bên trong có 05 túi nilon và túi giấy chứa thảo mộc hoa lá cành (trong đó có 02 túi nilon kích thước 18x26 cm, và 03 túi giấy kích thước 12x30 cm. Sau đó, Tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở giải quyết. Ngoài ra, cơ quan công an còn tạm giữ của V 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, gắn SIM 0978984162 và 01 xe máy Honda Vision không gắn BKS, tạm giữ của T1 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra điện thoại gắn Sim số 0987984162 của Lê Kiều V phát hiện thấy một số tin nhắn, trong đó có các nội dung sau:

- Tin nhắn đến: Từ số 0905756255 (18h58' 11/8/17): “01674143646 Ngõ 376 đường Bưởi gần Trường Hoàng Hoa Thám cấp 2”;
- Tin nhắn đến: Từ số 0905756255 (17h31' 07/8/17): “Vũ Minh Đức 0932642774 Khu B Đại học mở địa chất (gần HV Cảnh sát) Cổ Nhuế 2 Bắc Từ Liêm – Hà Nội. Đơn này họ mua 3 gói 5g koximtoc ship đc bảo e nha”.

Các đối tượng V , T1 đều khai toàn bộ số cần sa trên là của Trần Thị Phương T . Sau đó, cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Trần Thị Phương T , thu giữ của T 01 điện thoại di động Oppo A51W màu đen đã qua sử dụng, gắn SIM số 01256668255.

Theo Kết luận giám định số 5437 ngày 26/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội:

- Thảo mộc khô bên trong 08 túi nilon kích thước 8x12 cm đều là cần sa, tổng trọng lượng: 38,122 gam;
- Thảo mộc khô bên trong 10 túi nilon kích thước 18x26 cm đều là cần sa, tổng trọng lượng: 938,022 gam;
- Thảo mộc khô bên trong 10 gói giấy kích thước 12x30 cm đều là cần sa, tổng trọng lượng 989,154 gam;
- Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilon kích thước 8x12 cm đều không tìm thấy thành phần chất ma túy, tổng trọng lượng 77,562 gam.
- 01 bộ tẩu hút tự tạo không dính chất ma túy;
- 01 cân điện tử màu đen có dính cần sa.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Phương T và Lê Kiều V khai nhận: Trần Thị Phương T quen biết với Đỗ Đức T1 vào khoảng tháng 11/2015 và làm ăn

chung với nhau nhưng bị thua lỗ. Đến khoảng tháng 7/2016, T đứng ra thuê nhà trọ tại số 12 ngõ 187 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để cho T1 ở, đồng thời T đến phòng trọ chăm sóc cho T1 hàng ngày vì T1 bị bệnh thoái hóa khớp hàng đi lại khó khăn. Lúc ở phòng trọ, T1 nói với T lên mạng tìm “thảo dược y tế” vừa có thể chữa bệnh cho T1, lại có thể kinh doanh kiếm lời. T đồng ý và đã truy cập mạng facebook tìm được nickname “Phan Anh” thấy hiển thị “Cần Việt” nên T đặt mua một túi nilon nhỏ “Cần Việt” dạng thảo mộc hoa lá cành khô mang về phòng trọ. T lấy một ít thảo mộc “Cần Việt” cuốn vào giấy thành điều cho T1 hút thử. Thử xong, T1 nói đây đúng là cần sa Việt Nam. Sau đó, T đã truy cập vào nickname facebook “Phan Anh” đặt mua 2,5 kg cần sa với giá 8.500.000 đồng/01kg với số tiền đặt cọc trước là 17.000.000 đồng, số tiền còn lại thì sau khi bán hết 2,5 kg cần sa sẽ trả nốt nhưng bên bán yêu cầu T phải trả đủ số tiền khi nhận đủ 2,5 kg cần sa. T đồng ý. Khoảng giữa tháng 7/2017, T đã chuyển tiền mua cần sa đến số tài khoản mang tên: Lại Tấn Đại ở Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh quận 1-thành phố Hồ Chí Minh 03 lần với số tiền khoảng 40.000.000 đồng để nhập 2,5 kg cần sa. Bên bán cần sa đã chuyển cho T thành 05 đợt qua đường bưu cục, mỗi lần chuyển 0,5 kg, cứ cách 01 tuần lại chuyển 01 lần. Đến khoảng đầu tháng 8/2017, mặc dù chưa bán được số cần sa trên nhưng T đã chuyển khoản làm 02 lần với số tiền hơn 30.000.000 đồng đến tài khoản trên để khi nào bán hết thì lấy tiếp. Sau đó, T trực tiếp chuyển tiền và nhận cần sa mang về phòng trọ cất giấu. Cụ thể, T đã chuyển tiền để mua cần sa là 78.850.000 đồng thành 05 lần vào các ngày 17, 24/7/2017 và ngày 01, 07/8/2017. Do T1 bị ốm nặng nên hàng ngày vợ của T1 là Lê Kiều V đến phòng trọ nơi T và T1 thuê để chăm sóc T1. Tại đây, T, V gặp nhau. Thấy hoàn cảnh của vợ chồng V, T1 khó khăn nên T trao đổi và thống nhất để V đi giao hàng ma túy cần sa cho T lấy tiền công mà khách mua cần sa trả dựa trên khoảng cách của quãng đường, V đồng ý đi giao ma túy cần sa, không biết việc T nhập ma túy cần sa từ đâu và với số lượng bao nhiêu. Ngày 07/8/2017, T nhắn tin cho V từ số điện thoại 0905756255 của T với nội dung: “Vũ Minh Đức 0932642774 Khu B Đại học mở địa chất (gần HV Cảnh sát) Cổ Nhuế 2 Bắc Từ Liêm – Hà Nội. Đơn này họ mua 3 gói 5g koximtoc ship đc bảo e nha”. Tuy nhiên, khi V gọi vào số máy 0932642774 để hẹn thời gian giao nhận ma túy cần sa thì không liên lạc được nên không bán được. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/08/2017, T nhận được 0,5 kg cần sa trong một hộp carton rồi mang về phòng trọ, lúc đó có cả T1 và V ở trong phòng nhưng T không nói gì mà để hộp carton đó lên nóc tủ quần áo trong phòng. Sau đó, T lấy số cần sa đã nhập vài ngày trước đó để trong tủ bàn phấn Tr điểm ra chia, cân, đóng thành 09 gói nilon cần sa nhỏ, mỗi gói là 10 gam rồi cho vào trong hộp giấy để trên mặt bàn phấn Tr điểm. T giao 09 gói này cho Lê Kiều V để khi nào có khách mua thì V

mang đi bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày có một nam thanh niên không quen biết gọi điện thoại cho T, hỏi mua 10 gam cần sa và yêu cầu mang cần sa tới khu vực đường Bưởi – Tây Hồ. Sau đó, T nhắn tin cho V từ số 0905756255 của T cho V với nội dung: “18h58 11/8/2017, 01674143646 Ngõ 376 đường Bưởi gần trường Hoàng Hoa Thám cấp 2”. Sau khi nhận được tin nhắn của T, V lấy 01 gói nilon cần sa trong hộp giấy để trên bàn phân ra rồi đi xe máy mang gói cần sa này đến khu vực đã hẹn, giao cho một thanh niên khoảng 20 tuổi không quen biết và nhận 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là tiền công của V. V cầm tiền đi về phòng trọ, trên đường về, V đã mua đồ ăn đêm hết số tiền trên, chưa báo lại cho T biết việc đã bán được gói ma túy trên. Ý định của V là để sáng hôm sau T sang phòng trọ thì V sẽ nói cho T biết. Tuy nhiên, đến khoảng 02 giờ ngày 12/8/2017, khi V và T1 đang ở phòng trọ thì cơ quan công an đến kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ toàn bộ số cần sa như đã nêu trên.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai ban đầu V khai nhận: Trước khi bị bắt, T đã nhiều lần bảo V đi giao ma túy cần sa cho khách hàng là những người không quen biết nhưng V không nhớ cụ thể địa điểm và những lần này đều không bán được vì V không liên lạc được với người mua. Tuy nhiên, Trần Thị Phương T không thừa nhận mà T chỉ xác nhận: Từ khi nhập ma túy cần sa về, T bảo V đi giao cho khách 02 lần cụ thể là ngày 07/8/2017 nhưng lần này không bán được vì V không liên lạc được với người mua và chỉ bán được 01 gói ma túy cần sa ở đường Bưởi vào ngày 11/8/2017. Sau này, tại cơ quan điều tra, V thay đổi lời khai, thừa nhận T giao cho V 09 gói ma túy để bán cho khách, mới chỉ bán được 01 gói ma túy cần sa cho khách ở đường Bưởi vào ngày 11/8/2017, số ma túy còn lại Cơ quan điều tra thu giữ của T, V không biết và không liên quan. Ngoài lời khai của V, T không còn tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Thị Phương T, Lê Kiều V phạm tội nhiều lần.

Đối với chiếc điện thoại có gắn sim số 0905756255 của T để liên lạc về việc mua bán ma túy. Sau khi liên lạc xong với V, T đã đánh mất. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Cũng tại cơ quan điều tra, Đỗ Đức T1 phủ nhận việc T1 bảo T lên mạng tìm loại hàng ma túy cần sa để buôn bán kiếm lời. T1 chỉ biết T bảo V đi ship thảo dược trị gan, T trả tiền công cho V và được T cho sử dụng cần sa, còn việc T và V mua bán trái phép số cần sa nêu trên cũng như việc T cất giấu số cần sa trên ở trong phòng trọ, T1 hoàn toàn không biết và không tham gia. Ngoài lời khai của T, T1 ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy không có căn cứ xác định T1 đồng phạm với T và V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản thân Đỗ Đức T1 mắc nghiện nhiều loại ma túy. Xét nhiệm

nước tiểu đối với T1 cho kết quả dương tính với Methamphetamine, Heroine và THC. Do đó, cơ quan CSĐT-Công an quận Long Biên đã thông báo về địa phương để quản lý.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT -VKS ngày 19/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Trần Thị Phương T và Lê Kiều V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 12/02/2018, Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên để điều tra bổ sung những vấn đề sau:

1. Yêu cầu các cơ quan viễn thông có thẩm quyền thống kê và cung cấp các cuộc gọi đến, đi; nội dung các tin nhắn đến, đi từ các số điện thoại 0932284055, 0905756255 và 01256668255 (do T sử dụng); thống kê và cung cấp các cuộc gọi đến, đi; nội dung các tin nhắn đến, đi từ số điện thoại 0987984162 (do V sử dụng) trong thời gian từ ngày 01/7/2017 đến hết ngày 12/8/2017.

2. Thu thập hồ sơ mở tài khoản số 0071000905580, hồ sơ rút số tiền 78.850.000 đồng tại Ngân hàng Vietcombank CN quận 1- TP Hồ Chí Minh, sau đó trưng cầu giám định chữ ký của đối tượng Lại Tấn Đại với chữ ký “Lại Tấn Đại” lưu tại hồ sơ của Ngân hàng Vietcombank CN quận 1- TP Hồ Chí Minh có phải do một người ký và viết không; đồng thời cho tiến hành đối chất giữa Trần Thị Phương T và Lại Tuấn Đại về quan hệ giữa T và Đại cũng như mục đích của mỗi lần chuyển tiền (trong tổng số 5 (năm) lần chuyển tiền vào các ngày 17/7/2017, 24/7/2017, 01/8/2017, 07/8/2017) từ Trần Thị Phương T đến số tài khoản 0071000905580 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh quận 1-thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã có kết luận điều tra bổ sung, thể hiện:

1. Về yêu cầu các cơ quan viễn thông có thẩm quyền thống kê và cung cấp các cuộc gọi đến, đi; nội dung các tin nhắn đến, đi từ các số điện thoại 0932284055, 0905756255 và 01256668255 (do T sử dụng); thống kê và cung cấp các cuộc gọi đến, đi; nội dung các tin nhắn đến, đi từ số điện thoại 0987984162 (do V sử dụng) trong thời gian từ ngày 01/7/2017 đến hết ngày 12/8/2017: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu thập các cuộc gọi đến, đi; tin nhắn đến; đi của các số điện thoại 0932284055, 0905756255, 01256668255

và 0987984162 trong thời gian từ ngày 01/7/2017 đến hết ngày 12/8/2017 đều không thể hiện nội dung gì.

2. Về yêu cầu thu thập hồ sơ mở tài khoản số 0071000905580, hồ sơ rút số tiền 78.850.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh quận 1- thành phố Hồ Chí Minh, sau đó trưng cầu giám định chữ ký của đối tượng Lại Tấn Đại với chữ ký “Lại Tấn Đại” lưu tại hồ sơ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh quận 1-thành phố Hồ Chí Minh có phải do một người ký và viết không: Cơ quan điều tra đã gửi Giấy mời cho Lại Tấn Đại nhưng Đại không đến trụ sở làm việc.

3. Về yêu cầu đối chất giữa Trần Thị Phương T và Lại Tấn Đại về quan hệ giữa T và Đại cũng như mục đích của mỗi lần chuyển tiền (trong tổng số 5 (năm) lần chuyển tiền vào các ngày 17/7/2017, 24/7/2017, 01/8/2017, 07/8/2017) từ Trần Thị Phương T đến số tài khoản 0071000905580 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh quận 1-thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra thấy rằng không cần thiết phải thực hiện nội dung trên, bởi lẽ trong các lời khai của T và Đại không mâu thuẫn nhau, đều khẳng định không quen biết, chưa gặp mặt nhau lần nào. T không biết Đại là ai; T chỉ mua bán ma túy cần sa qua nickname facebook Phan Anh và chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản mang tên Lại Tấn Đại.

Ngày 13/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có Quyết định số 08 tách phần tài liệu liên quan đến Trần Thị Phương T và Lại Tấn Đại về việc chuyển 5 lần tiền qua Ngân hàng để mua bán ma túy cần sa trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã có Văn bản số 115/VKS-LB phúc đáp Tòa án nhân dân quận Long Biên về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị can Trần Thị Phương T, Lê Kiều V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 19/01/2018.

Tại phiên tòa, các bị cáo T và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. T và V có lời khai thống nhất, thừa nhận chỉ bán được 01 gói ma túy cần sa cho khách ở đường Bưởi vào ngày 11/8/2017. Đối với số tiền 6.000.000 đồng, cơ quan điều tra thu giữ, V khai đó là tiền của T. T khai là tiền lương của bản thân, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên toà: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thị Phương T và Lê Kiều V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Phương T và bị cáo Lê Kiều V. Áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Phương T do có chồng là ông Nguyễn Thiên Sứ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba. Về hình phạt đề nghị xử phạt các bị cáo T từ 28 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo V từ 26 đến 28 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 1958,298 gam ma túy cần sa được đựng trong 28 túi giấy và nilông, 77,562 gam thảo mộc khô đựng bên trong 02 túi nilông không tìm thấy thành phần chất ma túy, 01 bộ tẩu hút tự tạo và 01 cân điện tử màu đen dính cần sa.

- Buộc bị cáo V phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 250.000 đồng.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, gắn SIM 0978984162 thu giữ của V và 01 điện thoại di động Oppo A51W màu đen đã qua sử dụng, gắn SIM số 01256668255 thu giữ của bị cáo của T.

- Thi hành trả lại bị cáo T 6.000.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Thi hành trả lại người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Đức T1) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng (bị vỡ màn hình).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, không gắn biển kiểm soát, có SK: 161264, SM: 01611028 tạm giữ của Đỗ Đức T1 : Quá trình điều tra xác định Đỗ Đức T1 mua chiếc xe máy này với giá 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) vào khoảng tháng 03/2017 bằng tiền do T1 lao động tiết kiệm được. T1 mua chiếc máy trên mục đích để làm phương tiện đi lại hàng ngày của bản thân. Do xe máy mới mua, chưa làm đăng kí nên T1 chưa sử dụng và để ở phòng trọ. Tra cứu chiếc xe máy trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra quyết định

xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho Đỗ Đức T1 là có căn cứ. T1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Nói lời sau cùng, các bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo T và V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 12/8/2017, Tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy, quận Long Biên kiểm tra tại phòng trọ số 12 ngõ 187 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội phát hiện bị cáo Trần Thị Phương T có hành vi cất giấu 28 túi cần sa (trong đó có 18 túi nilong và 10 gói giấy) với tổng trọng lượng là 1958,298 gam để bán kiếm lời. Trong số ma túy cần sa trên, ngày 11/8/2017, Trần Thị Phương T đã giao cho Lê Kiều V 09 túi nilon cần sa để khi nào có khách mua thì V đem đi bán. Khi nhận 9 túi nilon từ T, V biết rõ đó là ma túy cần sa và mục đích là để bán cho người khác. Cùng ngày, bị cáo V đã bán trót lọt 01 túi cần sa với giá là 250.000 đồng. 08 gói còn lại có tổng trọng lượng là 38,122 gam cần sa, bị cáo V chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo Trần Thị Phương T và Lê Kiều V đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm nhưng đây là loại đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là chủ mưu, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 1965,298 gam ma túy cần sa. Bị cáo V là người thực hành tích cực, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 38,112 gam ma túy cần sa. Cân nhắc hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm các bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Cá thể hóa trách nhiệm hình sự, ngoài căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử còn căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo T, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có chồng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba, Bộ trưởng Bộ Công thương và Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng thưởng nhiều bằng khen, Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo V: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án. Tại Bản án số 787 ngày 05/6/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm kể từ ngày tuyên án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân. Ngoài ra, bản án còn tuyên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Xác minh thi hành án

tại Cục THADS thành phố Hà Nội ngày 08/11/2017 được cung cấp: đã ủy thác cho Đội THADS quận Hoàn Kiếm nay là Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm tổ chức thi hành toàn bộ nghĩa vụ dân sự theo quyết định ủy thác số 196 ngày 04/02/1999. Tiếp tục xác minh tại Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm được cung cấp: Lê Kiều V chưa nộp án phí HSST 50.000 đồng và 6.346.000 đồng án phí DSST (Quyết định thi hành án số 188 ngày 19.4.1999). Tuy nhiên, khi xác minh việc Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm đã ra Quyết định thi hành án nêu trên và tổng đạt cho Lê Kiều V chưa thi không được cung cấp. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định tiền án này đã được xóa nhưng vẫn xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: không áp dụng đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 1958,298 gam ma túy cần sa được đựng trong 28 túi giấy và nilông vì là vật nhà nước cấm lưu hành; tịch thu tiêu hủy 77,562 gam thảo mộc khô đựng bên trong 02 túi nilông không tìm thấy thành phần chất ma túy và 01 bộ tẩu hút tự tạo, 01 cân điện tử màu đen dính cần sa do không có giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo V phải truy nộp số tiền 250.000 đồng là số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc bán ma túy cần sa.

- Cho tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, gắn SIM 0978984162 thu giữ của V và 01 điện thoại di động Oppo A51W màu đen đã qua sử dụng, gắn SIM số 01256668255 thu giữ của bị cáo T do các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc thực hiện tội phạm.

- Cho thi hành trả lại bị cáo T 6.000.000 đồng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Cho thi hành trả lại những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh Đỗ Đức T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng (bị vỡ màn hình) do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

- Về chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, không gắn biển kiểm soát, có SK: 161264, SM: 01611028 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho Đỗ Đức T1. T1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai ban đầu V khai nhận: Trước khi bị bắt, T đã nhiều lần bảo V đi giao ma túy cần sa cho khách hàng là những người không quen biết nhưng V không nhớ cụ thể địa điểm và những lần này đều không bán được vì V không liên lạc được với người mua. Tuy nhiên, Trần Thị Phương T không thừa nhận mà chỉ xác nhận: Từ khi nhập ma túy cần sa về, T bảo V đi giao cho khách 02 lần cụ thể là ngày 07/8/2017 nhưng lần này không bán được vì V không liên lạc được với người mua và chỉ bán được 01 gói ma túy cần sa ở đường Bưởi vào ngày 11/8/2017. Sau này, tại cơ quan điều tra, V thay đổi lời khai, thừa nhận chỉ bán được 01 gói ma túy cần sa ở đường Bưởi vào ngày 11/8/2017. Đối tượng “Vũ Minh Đức 0932642774” trong nội dung tin nhắn mà T gửi cho V để V đi ship hàng nhưng khi V gọi vào số máy trên thì không liên lạc được nên không bán được ma túy cho Đức. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao sử dụng số điện thoại 0932642774 tại Công ty Viễn thông di động Mobiphone được công ty cung cấp: đây là loại thuê bao trả trước nên không xác định được chủ thuê bao. Đối với chiếc điện thoại có gắn sim số 0905756255 của T để liên lạc về việc mua bán ma túy. Sau khi liên lạc xong với V, T đã đánh mất. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được. Ngoài lời khai của V, T không còn tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Thị Phương T, Lê Kiều V phạm tội nhiều lần.

Cũng tại cơ quan điều tra, Đỗ Đức T1 phủ nhận việc T1 bảo T lên mạng tìm loại hàng ma túy cần sa để buôn bán kiếm lời. T1 chỉ biết T bảo V đi ship thảo dược trị gan, T trả tiền công cho V và được T cho sử dụng cần sa, còn việc T và V mua bán trái phép số cần sa nêu trên cũng như việc T cất giấu số cần sa trên ở trong phòng trọ, T1 hoàn toàn không biết và không tham gia. Ngoài lời khai của T, T1 ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy không có căn cứ xác định T1 đồng phạm với T và V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản thân Đỗ Đức T1 mắc nghiện nhiều loại ma túy. Xét nhiệm vụ nước tiểu đối với T1 cho kết quả dương tính với Methamphetamine, Heroine và

THC. Do đó, cơ quan CSĐT-Công an quận Long Biên đã thông báo về địa phương để quản lý.

Ngày 21/3/2018, Đỗ Đức T1 chết do bị bệnh do bị ốm. Căn cứ theo Lý lịch cá nhân Công an phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội cung cấp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên: Đỗ Đức T1 có bố mẹ đẻ (đã chết), có vợ là Lê Kiều V, có hai con là Đỗ Huyền Tr và Đỗ An T3. Đỗ Huyền Tr đã nộp Giấy chứng tử số 24/TLKT ngày 21/3/2018 của Đỗ Đức T1 cho Tòa án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do T khai chỉ biết lên mạng tìm nick facebook “Phan Anh” để đặt mua ma túy cần sa và chuyển tiền vào tài khoản số 007.100.0905580 mang tên Lại Tấn Đại, địa chỉ: 649/46 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ở Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh quận 1 – thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi có quyết định trả điều tra bổ sung về yêu cầu thu thập hồ sơ mở tài khoản số 0071000905580, hồ sơ rút số tiền 78.850.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh quận 1 – thành phố Hồ Chí Minh, sau đó trung cầu giám định chữ ký của đối tượng Lại Tấn Đại với chữ ký “Lại Tấn Đại” lưu tại hồ sơ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh quận 1- thành phố Hồ Chí Minh có phải do một người ký và viết không; yêu cầu đối chất giữa Trần Thị Phương T và Lại Tấn Đại về quan hệ giữa T và Đại cũng như mục đích của mỗi lần chuyển tiền, Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Đại đến làm việc nhưng Đại không đến. Cơ quan cảnh sát điều tra đã có Quyết định tách tài liệu liên quan đến T và Đại về việc chuyển 5 lần tiền qua Ngân hàng để mua bán ma túy cần sa trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với đối tượng nam giới mua 01 gói ma túy cần sa của T và V vào tối ngày 11/8/2017 tại khu vực đường Bưởi, T và V khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này. Tiến hành xác minh chủ thuê bao sử dụng số điện thoại 01674143646 để liên lạc với T và V, được Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel cung cấp: Đây là số thuê bao trả trước nên không xác định được chủ thuê bao. Do đó, cơ quan điều tra không có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị Phương T , Lê Kiều V** phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

1. Về hình phạt:

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Phương T và Lê Kiều V . Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Phương T .

Xử phạt: Trần Thị Phương T **28** (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2017.

Xử phạt: Lê Kiều V **26** (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2017.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 1958,298 gam ma túy cần sa được đựng trong 28 túi giấy và nilông; tịch thu tiêu hủy 77,562 gam thảo mộc khô đựng bên trong 02 túi nilông không tìm thấy thành phần chất ma túy, 01 bộ tẩu hút tự tạo, 01 cân điện tử màu đen dính cần sa.

(Hiện có tại kho vật chứng Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng lập ngày 26/10/2017)

- Cho tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, gắn SIM 0978984162 thu giữ của V và 01 điện thoại di động Oppo A51W màu đen đã qua sử dụng, gắn SIM số 01256668255 thu giữ của T .

- Cho thi hành trả lại bị cáo Trần Thị Phương T 6.000.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Cho thi hành trả lại những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đỗ Đức T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng (bị vỡ màn hình).

(Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/ 2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 12/01/2018).

- Buộc bị cáo Lê Kiều V phải truy nộp số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị Phương T , Lê Kiều V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương